ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HOẰNG THANH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 118 /KH-UBND	*Hoằng Thanh, ngày 13 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 971/QĐ-BTP ngày 09/4/2026 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 12/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030. Chủ tịch UBND xã ban hành kế hoạch về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tăng cường hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý (TGPL) đối với người cao tuổi thuộc diện được TGPL; đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng và người cao tuổi về quyền được TGPL miễn phí; đồng thời, nâng cao năng lực người thực hiện TGPL, tăng cường kiểm tra, giám sát, qua đó giúp người dân và người cao tuổi hiểu và sử dụng dịch vụ TGPL theo đúng quy định pháp luật.

- Mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL, bảo đảm người cao tuổi thuộc diện được TGPL được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí kịp thời.

- Bảo đảm chất lượng hoạt động TGPL cho người cao tuổi, đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

- Tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức thực hiện TGPL với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan, nhằm kịp thời phát hiện, giới thiệu và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL.

2. Yêu cầu

- Nội dung và phương thức tổ chức các hoạt động TGPL bảo đảm tuân thủ quy định của Luật TGPL, Luật Người cao tuổi và các văn bản có liên quan. Các hoạt động được thực hiện phù hợp với đặc thù của người cao tuổi, bám sát và gắn kết chặt

chẽ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về người cao tuổi.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trên địa bàn xã hoằng Thanh bảo đảm sự tham gia chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi.

- Việc triển khai thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; có thể lồng ghép các hoạt động TGPL khác nhằm tối ưu hóa nguồn lực và bảo đảm hiệu quả bền vững.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi; tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL bằng nhiều hình thức, đặc biệt là các hình thức hỗ trợ trực tuyến, tư vấn từ xa, đăng ký vụ việc điện tử và tiếp cận thông tin pháp luật ở các định dạng phù hợp với người cao tuổi.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI CAO TUỔI THUỘC DIỆN ĐƯỢC TGPL

1. Thực hiện TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Tăng cường thực hiện các việc, vụ việc TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL, trong đó chú trọng tới người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, người cao tuổi bị bạo lực, bạo hành, ngược đãi

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước); Công an xã, Hội Người cao tuổi xã, các Câu lạc bộ người cao tuổi ở xã.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Bảo đảm 100% người cao tuổi thuộc diện được TGPL khi có yêu cầu được tiếp cận và thụ hưởng TGPL miễn phí.

Hoạt động 2: Tăng cường triển khai hoạt động TGPL, đặc biệt thông qua Hội Người cao tuổi và các tổ chức xã hội tại xã nhằm kịp thời phát hiện nhu cầu TGPL và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL miễn phí

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước); Công an xã, Hội Người cao tuổi xã, các Câu lạc bộ người cao tuổi ở xã; các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Nhu cầu TGPL của người cao tuổi được kịp thời, tiếp nhận và giới thiệu đến Trung tâm TGPL nhà nước để xem xét, thực hiện theo quy định.

3: Thường xuyên cập nhật, cung cấp kịp thời danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Sở Nội vụ, Công an cấp xã,Đồn Biên phòng, Hội Người cao tuổi, cơ sở giam giữ và trại giam, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước); Công an xã, Đồn Biên phòng, Hội Người cao tuổi xã, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL được cập nhật, công bố.

2. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, phổ biến chính sách TGPL bằng nhiều hình thức phù hợp cho người cao tuổi, trong đó có người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Truyền thông về pháp luật và TGPL cho người dân trong đó có người cao tuổi, cán bộ cấp thôn, người có uy tín trong cộng đồng

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước); Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các đợt truyền thông được thực hiện

Hoạt động 2: Truyền thông về quyền của người cao tuổi và quyền được TGPL của người cao tuổi thuộc diện được TGPL, các vụ việc thành công trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức truyền thông khác phù hợp với người cao tuổi

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước); Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện

Hoạt động 3: Tiếp nhận các tài liệu truyền thông về quyền của người cao tuổi, pháp luật và TGPL; các sản phẩm truyền thông phù hợp với đặc điểm, khả năng tiếp cận của người cao tuổi, đặc biệt là người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi có khó khăn trong tiếp cận thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phổ biến nội dung truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả

truyền thông và hướng dẫn người cao tuổi cách thức yêu cầu TGPL khi có vướng mắc pháp luật

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước); Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các sản phẩm truyền thông được cung cấp

Hoạt động 4: Tăng cường đẩy mạnh truyền thông về TGPL trên môi trường số thông qua Cổng thông tin điện tử của UBND xã; website và nền tảng mạng xã hội; đăng tải video ngắn, infographic, tin, bài viết hướng dẫn về quyền được TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước); Phòng Văn hóa-Xã hội; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các sản phẩm truyền thông về TGPL được sản xuất, đăng tải và lưu trữ trên môi trường số.

3. Hưởng ứng "Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam" và "Ngày Quốc tế Người cao tuổi"

Tổ chức các hoạt động về TGPL nhằm hưởng ứng "Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam" và "Ngày Quốc tế Người cao tuổi".

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Hội Người cao tuổi xã; Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các bài viết và các sản phẩm truyền thông khác về trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi.

4. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người làm công tác TGPL

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước)

c) Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Sở Tư pháp

d) Kết quả sản phẩm: Các lớp tập huấn, các đợt bồi dưỡng kiến thức về TGPL được thực hiện.

Hoạt động 2: Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL, quyền của người cao tuổi thuộc diện được TGPL cho người dân, cán bộ cấp

thôn, người có uy tín trong cộng đồng, người làm công tác xã hội, cán bộ cơ sở, cộng tác viên TGPL và những người có liên quan

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước)

c) Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch của Sở Tư pháp

d) Kết quả sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL được thực hiện.

5. Theo dõi, hướng dẫn, rà soát, triển khai việc thực hiện chính sách TGPL, khảo sát, đánh giá kết quả, nhu cầu thực hiện TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm hoặc theo yêu cầu.

d) Kết quả sản phẩm: Các văn bản hướng dẫn, kết quả kiểm tra.

Hoạt động 2: Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về TGPL cho người cao tuổi, đề xuất nội dung sửa đổi để phù hợp với Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép triển khai nội dung TGPL cho người cao tuổi theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng Luật được ban hành

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả sản phẩm: Báo cáo, tài liệu rà soát, đánh giá và đề xuất nội dung sửa đổi các quy định pháp luật về TGPL cho người cao tuổi; nội dung lồng ghép, kế hoạch triển khai Luật TGPL (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ TGPL cho người cao tuổi

Hoạt động 1: Cập nhật hồ sơ việc, vụ việc TGPL, thông tin tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, người được TGPL (người cao tuổi thuộc diện được TGPL) lên Hệ thống thông tin TGPL

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước); Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý)

d) Kết quả sản phẩm: Hồ sơ vụ việc TGPL cho người cao tuổi và các thông tin tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, người được TGPL (người cao tuổi) được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời lên phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động TGPL; hình thành bộ dữ liệu thống nhất phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo và xây dựng chính sách liên quan đến người cao tuổi trong TGPL.

Hoạt động 2: Triển khai ứng dụng TGPL trên các nền tảng số (như ứng dụng trên điện thoại, trang thông tin điện tử,…) đường dây nóng giúp người cao tuổi dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước); Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Người cao tuổi thuộc diện được TGPL có thể tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL thông qua các nền tảng số (như ứng dụng trên điện thoại di động, trang thông tin điện tử,…), đường dây nóng TGPL được duy trì hoạt động thường xuyên, tiếp nhận và giải đáp kịp thời các yêu cầu của người dân, đặc biệt là người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách được giao và huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước để tổ chức thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này. Căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tiễn, các phòng, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan để việc hực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 - 2030 đạt hiệu quả cao. Hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Văn phòng HĐND-UBND xã) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Giao cho Văn phòng HĐND-UBND xã theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện, trực tiếp báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên và tham mưu cho Chủ tịch UBND xã báo cáo UBND Tỉnh theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; Hội người Cao tuổi xã: Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên chấp hành tốt các quy định của Luật Trợ giúp pháp lý đặc biệt là việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 - 2030.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, ngành, cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh về Văn phòng HĐND-UBND xã để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp (để b/c);
- PhòngTTPBGDPL;Trung tâmTGPL tỉnh(để b/c);
- Thường trực ĐU-HĐND xã (để b/c);
- CT, các Phó CT UBND xã;
- UB MTTQVN xã và các đoàn thể xã (p/h);
- Chủ tịch Hội NCT xã (p/h);
- Các phòng, ban, các lĩnh vực có liên quan (t/h);
- Trung tâm CƯDVC(t/h);
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HOẰNG THANH T. THANH HÓA

Nguyễn Cao Thiên